

Số: **14** /2022/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **18** tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý mạng cáp viễn thông, cáp truyền hình trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý mạng cáp viễn thông, cáp truyền hình trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Sửa đổi một số khoản của Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Mạng cáp ngoại vi viễn thông là bộ phận của mạng viễn thông chủ yếu nằm bên ngoài nhà trạm viễn thông, bao gồm tất cả các cáp viễn thông được treo nổi, chôn trực tiếp, đi trong cống bê, đi trong các đường hầm.”

b) Sửa đổi khoản 4, khoản 5 và khoản 6 như sau:

“4. Cáp thuê bao là đoạn cáp viễn thông từ tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình đến thiết bị đầu cuối đặt trong nhà thuê bao. Cáp thuê bao còn gọi là cáp vào nhà thuê bao hay dây thuê bao.

5. Đường hầm là một kết cấu có các dạng và kích thước khác nhau, đủ lớn được đặt dưới mặt đất dùng để lắp đặt các công trình ngoại vi viễn thông và cả các trang thiết bị của nhiều ngành khác (điện lực, cáp thoát nước,...), nhân viên có thể đi lại trong đường hầm để lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các trang thiết bị được lắp đặt.

6. Cột treo cáp là cột bằng thép, bê tông cốt thép hoặc vật liệu khác dùng để treo cáp viễn thông. Cột treo cáp có thể là cột treo cáp viễn thông riêng biệt hoặc cột của các ngành khác như điện lực...”

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Điều kiện sử dụng cáp treo

1. Cáp viễn thông chỉ được phép treo trên hệ thống cột treo cáp đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép xây dựng và được sự đồng ý của đơn vị chủ quản tuyến cột; đồng thời phải đảm bảo phù hợp với quy định về khu vực, tuyến đường được phép treo cáp của địa phương.

2. Khi treo 02 sợi cáp trở lên trên 01 tuyến cột tại các tuyến đường chính của thành phố, thị xã, thị trấn, đơn vị chủ quản tuyến cột hoặc đơn vị sở hữu cáp phải trang bị dây treo cáp và khuyên đỡ bó cáp.”

3. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“Điều 6. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp treo

Ngoài những quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 33:2019/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (gọi tắt là Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT), công trình cáp treo phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Khi treo mới, treo thêm cáp viễn thông trên hệ thống hiện có thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của đơn vị chủ sở hữu cột treo cáp và trên các tuyến đường đã sắp xếp, thu gọn, chỉnh trang thì phải bảo đảm đúng yêu cầu kỹ thuật của tuyến cáp treo và phải bó vào tuyến cáp đã được sắp xếp, thu gọn.

Hệ thống cáp viễn thông hiện hữu treo móc trên cột chưa phù hợp kỹ thuật, an toàn thì đơn vị sử dụng chung cột treo cáp phải khắc phục hoàn thiện theo Quy định này và theo hướng dẫn của đơn vị chủ sở hữu cột treo cáp.

2. Trước khi treo thêm cáp viễn thông (trừ cáp thuê bao) trên hệ thống cột hiện có thì tổ chức, cá nhân phải báo cáo bằng văn bản và gửi kèm bản vẽ thiết kế tuyến cáp đến Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị sở hữu cột treo cáp.

3. Cáp viễn thông treo trên cột điện của ngành điện không được vượt quá kết cấu chịu lực của cột điện, phải đảm bảo an toàn điện trong quá trình vận hành cung cấp điện.

4. Cáp vượt đường bộ, qua cầu, qua sông phải đảm bảo tĩnh không theo quy định tại Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 46/2016/TT-BGTVT ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cấp kỹ thuật đường thủy nội địa và Thông tư số 10/2021/TT-BGTVT ngày 29/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2016/TT-BGTVT ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cấp kỹ thuật đường thủy nội địa; trên sợi cáp thấp nhất và tại vị trí thấp nhất phải treo biển báo độ cao.”

4. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp trong cống bê, cáp chôn trực tiếp, cáp trong đường hầm và cáp qua sông

1. Cáp trong cống bê, cáp chôn trực tiếp, cáp trong đường hầm, cáp qua sông phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các điểm 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

2. Cáp phải gắn thẻ nhận biết theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Bộ trưởng Bộ Công Thương - Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.”

5. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Yêu cầu kỹ thuật đối với tủ/ hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu

Tuân thủ quy định kỹ thuật tại điểm 2.7 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.”

6. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 9 như sau:

“1. Tuân thủ quy định kỹ thuật tại điểm 2.6 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

2. Cấp thuê bao treo nội phải kéo thẳng, bó gọn với độ cao như cấp chính và không để dự phòng trên cột. Độ dài cáp thuê bao kéo dọc tuyến không vượt quá 200 (hai trăm) mét tại khu vực các phường của thành phố Trà Vinh, các trung tâm huyện, thị xã, thị trấn; các khu vực còn lại có thể dài hơn 300 (ba trăm) mét, nhưng phải đảm bảo suy hao đường dây nằm trong phạm vi cho phép của doanh nghiệp.”

7. Sửa đổi Điều 10 như sau:

“Điều 10. Yêu cầu tiếp đất và chống sét

Cáp viễn thông và tất cả các thành phần khác thuộc công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông đều phải tiếp đất và chống sét theo quy định kỹ thuật tại các tiết: 2.1.5, 2.2.5, 2.3.4, 2.4.5, 2.5.4, 2.6.4 và 2.7.1.4 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT. Dây nối đất phải được đặt trong ống nhựa và cố định vào thân cột.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28/7/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ TT&TT;
- Như Điều 3;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Ban TCD-NC;
- Các Phòng: KT, KGVX;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 05

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hân